TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2026
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa: Không

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2026/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2026, về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị Kim L, sinh ngày 29-9-1978, số Căn cước công dân: 015.178.008.317, ngày cấp 11-8-2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ C

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 14-10-1968, số Căn cước công dân: 015.068.004.842, ngày cấp 11-8-2021, nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - Bộ C

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Lào Cai

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nông Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc A đăng ký kết hôn ngày 02-01-2013, tại UBND xã N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường N, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do chồng chị có mối quan hệ ngoài hôn nhân dẫn đến vợ chồng cãi vã thường xuyên. Anh chị đã tìm nhiều giải pháp để khắc phục nhưng không cải thiện

được. Chị xác định tình cảm vợ chồng với anh A đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc A.

Về nuôi con: Chị và anh Nguyễn Ngọc A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Ngọc A trình bày:

Anh và chị Nông Thị Kim L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 02-01-2013 tại UBND xã N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường N, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Anh chị đã hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được. Anh xác định tình cảm vợ chồng với chị L đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nông Thị Kim L.

Về nuôi con: Anh và chị Nông Thị Kim L không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn; bị đơn anh Nguyễn Ngọc A có nơi cư trú tại phường N, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn chị Nông Thị Kim L và bị đơn anh Nguyễn Ngọc A đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Kim L và anh Nguyễn Ngọc A đăng ký kết hôn ngày 02-01-2013 tại UBND xã N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là phường N, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, chị L và anh Ngọc A đều xác định cuộc sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị đã nhiều lần tự hòa giải nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Chị L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh Ngọc A có quan hệ ngoài hôn nhân dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã; anh Ngọc A xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, tính cách không phù hợp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn; anh A cũng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ anh Ngọc A tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh A vắng mặt, thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là có căn cứ, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nông Thị Kim L và anh Nguyễn Ngọc A không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nông Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nông Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Ngọc A.

2. Về án phí: Chị Nông Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000351 ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí. Anh Nguyễn Ngọc A không phải chịu tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị Kim L và anh Nguyễn Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; THA tỉnh;
- VKSND KV1;
- Các đương sự;
- UBND phường Nam Cường, tỉnh Lào Cai (GCN kết hôn số 21, quyển số 01/2012 ngày 02/01/2013).
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Văn